

Số: 109/2023/QĐST-HNGĐ.

Ngày: 31/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Sỹ Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ánh Sáng.

Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 389/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2022 về việc “*Tranh chấp chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn*”.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Tú S, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 108A tổ A, ấp B, xã P, huyện Long Thành, Đồng Nai.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 108A tổ A, ấp B, xã P, huyện Long Thành, Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chia tài sản chung vợ chồng của bà Nguyễn Thị Tú S và ông Nguyễn Ngọc Th như sau:

- Chia tài sản chung vợ chồng của bà Nguyễn Thị Tú S và ông Nguyễn Ngọc Th là quyền sử dụng đất diện tích 190,6m² thuộc thửa số 78 tờ bản đồ số 54 xã P, huyện Long Thành. Giao cho ông Nguyễn Ngọc Th được sở hữu, quản lý, sử dụng diện tích đất 190,6m² thuộc thửa số 78 tờ bản đồ số 54 xã P, huyện Long

Thành, đất được giới hạn bởi các mốc 1,2,3,4,1 theo Bản đồ hiện trạng thửa đất số 1520/2023 ngày 05/4/2023, đất có tứ cận phía Đông giáp thửa 53, phía Tây giáp đường bê tông, phía Nam giáp thửa số 2, phía Bắc giáp thửa số 77.

- Ông Nguyễn Ngọc Th có nghĩa vụ thanh toán $\frac{1}{2}$ giá trị quyền sử dụng đất nói trên cho bà Nguyễn Thị Tú S là 476.500.000đ (953.000.000đ : 2 = 476.500.000đ), giá trị theo chứng thư thẩm định giá số 1252/CT-ĐNI ngày 26/4/2023 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Đồng Nai.

- Ông Nguyễn Ngọc Th có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Tú S giá trị căn nhà cũ là 25.000.000đ và giá trị chiếc xe 60L-9909 là 25.000.000đ.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Tú S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Ngọc Th không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ hiện trạng, thẩm định giá tài sản là 25.581.972đ. Bà Nguyễn Thị Tú S đã nộp tạm ứng nên ông Nguyễn Ngọc Th phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà S $\frac{1}{2}$ số tiền là 12.790.986đ.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tú S phải chịu 25.060.000đ án phí chia tài sản chung vợ chồng. Số tiền tạm ứng án phí 3.750.000đ bà S đã nộp theo biên lai thu số 0005683 ngày 05/5/2022 được trừ vào tiền án phí bà S phải nộp. Bà S còn phải nộp 21.310.000đ.

Ông Nguyễn Ngọc Th phải chịu 25.060.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND H.Long Thành.
- Chi cục THA.DS H.Long Thành.
- Các đương sự.
- Lưu: HS, VP, BP, TP(T).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Sỹ Tuân